

TRƯỜNG NHẬT NGỮ

Howdy



Bằng việc chú trọng vào nền giáo dục trình độ cao và hướng dẫn tận tình chúng tôi luôn ủng hộ và hỗ trợ con đường du học của bạn

◎ Bản đồ và giao thông

Địa chỉ 〒544-0022
tỉnh Osaka, tp Osaka, quận Ikuno,
shariji 3-15-11 .

TEL 06-7506-9871

FAX 06-7506-9872

■ Từ sân bay Kansai **【Bus】** Từ bến xe bus số 7 đến bến xe Arukasu



(trước ga Tennoji) khoảng 70 phút

từ bến xe Arukasu, đi bộ đến ga JR tennoji, lên
tàu chuyển đi yamatoji sẽ đến ga tobushijo mae
mất 3 phút .từ ga đi tiếp 13 phút sẽ đến trường.



【Tàu điện】 Từ ga sân bay Kansai đến ga JR

tennoji hết 50 phút .sau đó đổi tàu sáng chuyển
đi yamatoji đến tobushijo mae mất 3 phút .từ ga
đến trường đi bộ hết 13 phút.

京都



神戸




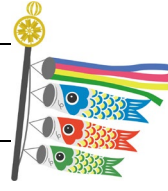








奈良



大阪



◎ Các sự kiện trong năm học

Tháng 4	Lễ nhập học tháng 4		Ngắm hoa anh đào 
Tháng 5	Kiểm tra sức khỏe		Hoạt động ngoại khóa mùa xuân (công viên giải trí university • công viên nước)
Tháng 6	Kỳ thi du học sinh (lần 1) Thi giữa kỳ (kỳ đầu)		Tổ chức nướng thịt ngoài trời Học về an toàn giao thông, tội phạm
Tháng 7	Kỳ thi năng lực tiếng nhật (lần 1) Tư vấn hướng nghiệp		Lễ hội Tanabata 
Tháng 8	Tư vấn hướng nghiệp cá nhân (đợt 1) Giới thiệu các trường đại học		Giao lưu với bạn người Nhật (lần 1) 
Tháng 9	Thi cuối kỳ (kỳ đầu) Tư vấn hướng nghiệp cá nhân (đợt 2)		Đại hội thể thao 
Tháng 10	Lễ nhập học tháng 10		Lễ halloween 
Tháng 11	Kỳ thi du học sinh (lần 1)		Dã ngoại mùa thu (Kyoto ,Nara)
Tháng 12	Kỳ thi năng lực tiếng nhật (lần 2) Thi giữa kỳ (kỳ sau)		Lễ giáng sinh 
Tháng 1			Đi chùa đầu xuân Tham quan trải nghiệm về phòng cháy chữa cháy Giao lưu với bạn người Nhật (lần 2)
Tháng 2	Thi cuối kỳ (kỳ sau)		Lễ hội lập xuân Tham quan xưởng sản xuất (bia Asahi • thực phẩm Nissin • nhà máy sản xuất sữa Meji)
Tháng 3	Lễ tốt nghiệp		Đại hội nấu ăn

◎ Các kỳ nghỉ dài

Trong kỳ nghỉ dài học sinh được tự do không phải đến trường (có thể về nước ngắn hạn).

Nghỉ hè	Tháng 8 (khoảng 4 tuần)
Nghỉ thu	Tháng 10 (khoảng 1 tuần)
Nghỉ đông	Tháng 12 (khoảng 10 ngày)
Nghỉ xuân	Tháng 3 (khoảng 3 tuần)

◎Đặc điểm của nhà trường

1. Cách giảng dạy thân thiện và hướng nghiệp tận tình cho học sinh

- **Chế độ giáo viên chủ nhiệm**
Không chỉ hướng nghiệp mà bất kì vấn đề trở ngại trong cuộc sống bạn cũng có thể nói với nhà trường .
- **Hỗ trợ ,hướng dẫn luyện thi lên đại học ,cao học**
Có chương trình ôn luyện phỏng vấn và ôn tập tổng hợp .
- **Chương trình ôn thi kỳ thi năng lực tiếng nhật,kỳ thi dành cho du học sinh**
Dưới sự giảng dạy nhiệt tình ,kinh nghiệm phong phú của các giáo viên .



2. Chế độ học bổng

- Học bổng của hiệp hội hỗ trợ học sinh nhật bản, Quỹ Học bổng của nhà trường.

3. Thiết bị học tập tiện nghi

- Ở các phòng học đều có thiết bị không dây LAN ở thư viện có lắp đặt máy tính ,sau giờ học có sử dụng máy tính để học tập.

4. Môi trường sống tiện lợi

- Osaka là thành phố lớn thứ 2 nhật bản sau Tokyo.Nếu sử dụng tàu điện có thể đến khu phố nhộn nhịp ở ga Tennoji 3 phút ,Namba hết 15 phút ,Umeda hết 25 phút. Tìm việc làm thêm cũng trở nên dễ dàng.Giá cả rẻ hơn so với thành phố Tokyo.Vì vậy cũng rất dễ cho việc sinh sống .



◎Ký túc xá

Khi có nguyện vọng ở tại ký túc xá ,nhà trường sẽ sắp xếp giới thiệu chỗ ở cho bạn.

Từ ký túc xá đến nhà trường mất 5 đến 10 phút xe đạp.

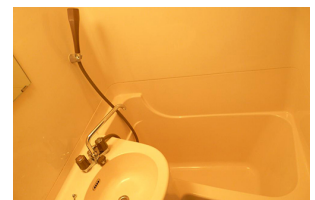
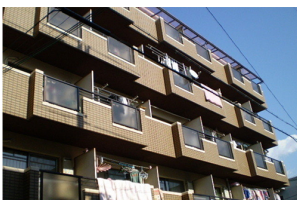
Gần ký túc xá có cửa hàng tiện lợi và siêu thị,rất tiện lợi cho việc mua sắm .

Chi phí

- Lệ phí nhà ký túc xá 1 tháng 1 người từ khoảng 15,000 yên .
- Trong tiền nhà đã bao gồm tiền nước, tiền điện , tiền ga hàng tháng trả theo lượng dùng .
- Ký túc xá 1 phòng có thể ở 2 người .

Thiết bị

- 1 phòng rộng khoảng 23 m².
- Nhà vệ sinh/bồn tắm/điều hòa/tủ lạnh/bếp ga ,bếp điện/giường 2 tầng/bàn/ghế/lò vi sóng .



※Ảnh phía trên chỉ mang tính chất minh họa .Thiết bị ,đồ dùng trong nhiều trường hợp có sự khác nhau.

◎Hướng dẫn các khóa tiếng nhật

●Khóa học tiến học (khóa học lên đại học ,cao đẳng)

Khóa học tiến học là khóa học dành cho các bạn học sinh có ý định học lên cao học ,đại học.

Mục tiêu Trình độ tiếng nhật N1, kỳ thi dành cho du học sinh đạt 300 điểm trở lên.

	YÊU CẦU HỌC SINH CẦN ĐÁP ỨNG		MỤC TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC KHI KẾT THÚC KHÓA HỌC	
	NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT	KỲ HỌC CAO NHẤT ĐÃ HOÀN THÀNH		
KỲ NHẬP HỌC THÁNG 4 (KHÓA 2 NĂM)	TRÌNH ĐỘ N5 TRỞ LÊN	TỐT NGHIỆP CẤP 3 TRỞ LÊN	TRÌNH ĐỘ TIẾNG NHẬT N1	ĐẠT 300 ĐIỂM TRỞ LÊN TRONG KỲ THI DANH CHO DU HỌC SINH
KỲ NHẬP HỌC THÁNG 10 (KHÓA 1 NĂM 6 THÁNG)	TRÌNH ĐỘ N4 TRỞ LÊN			

◎Thời khóa biểu

1 tuần 5 buổi học. Thứ 7, chủ nhật ,các ngày lễ được nghỉ học

Lớp học buổi sáng (lớp học buổi chiều) học 4 tiếng 1 ngày.Lớp học được sắp xếp theo năng lực tiếng nhật.

	Lớp học buổi sáng		Lớp học buổi chiều
Tiết 1	9:00~9:45 Nghỉ 5 phút	VÀ	13:15~14:00 Nghỉ 5 phút
Tiết 2	9:50~10:35 Nghỉ 15 phút		14:05~14:50 Nghỉ 15 phút
Tiết 3	10:50~11:35 Nghỉ 5 phút		15:05~15:50 Nghỉ 5 phút
Tiết 4	11:40~12:25 Kết thúc tiết học		15:55~16:40 Kết thúc tiết học

◎Sơ lược giáo án

●Khóa học 2 năm.

Trình độ	Thời gian	Trình độ đạt được	JLPT
Sơ cấp	Từ 1 đến 6 tháng 1	Trang bị được các kiến thức cơ bản trong tiếng nhật phục vụ được cuộc sống hằng ngày. Được luyện tập từ Hiragana, Katakana đến việc lập đi lập lại các ngữ pháp cơ bản nhằm củng cố kiến thức cơ bản.	N4
Sơ trung cấp	Từ 7 đến 9 tháng	Ứng dụng tiếng nhật sơ cấp vào sử dụng trong đời sống.	N3
Trung cấp	10 đến 15 tháng	Học ngữ pháp ,từ vựng ở trình độ cao hơn,nâng cao 4 kỹ năng (nghe · nói · đọc · viết) , có thể hiểu được các vấn đề cơ bản trong cuộc sống.	N3 · N2
Trung thượng cấp	16 đến 18 tháng	Ứng dụng tiếng nhật trung cấp vào sử dụng trong đời sống.	N2
Thượng cấp	19 đến 24 tháng	Được trang bị khả năng giao tiếp ở trình độ cao bao gồm cả tôn kính ngữ, có khả năng hiểu được các đề tài đa dạng ,không còn gặp khó khăn trong giao tiếp trong cuộc sống.	N1

◎ Học phí

● Khóa học tiến học (khóa học lên đại học ,cao đẳng).

Thời gian	Năm	Phí tuyển sinh	Tiền nhập học	Học phí	Chi phí khác	Tổng
Khóa học 2 năm (nhập học tháng 4)	Năm 1	¥30,000	¥50,000	¥650,000	¥50,000	¥780,000
	Năm 2			¥650,000		¥650,000
	Tổng	¥30,000	¥50,000	¥1,300,000	¥50,000	¥1,430,000
1 năm 6 tháng (nhập học kỳ tháng 10)	Năm 1	¥30,000	¥50,000	¥650,000	¥50,000	¥780,000
	Năm 2			¥325,000		¥325,000
	Tổng	¥30,000	¥50,000	¥975,000	¥50,000	¥1,105,000

※Chi phí khác bao gồm xây dựng trường ,tiền thiết bị , sách giáo khoa,tiền sinh hoạt ngoại khóa, bảo hiểm.

※ Hạn nộp học phí

【Năm đầu tiên】

Sau khi được cấp tư cách lưu trú ,học sinh phải nhanh chóng đóng học phí vào tài khoản của nhà trường. (nếu không đóng học phí,sẽ bị hủy tư cách nhập học).

Ngoài ra,sau khi đã đóng học phí ,ngoài trường hợp không xin được visa thì sẽ không được trả lại tiền .

【Năm tiếp theo】

Yêu cầu đóng học phí đúng hạn theo quy định của nhà trường. (không đóng học phí ,học sinh sẽ phải thôi học).

◎ Học bổng

1. Chế độ học bổng của nhà trường

1. Học bổng cho kỳ thi năng lực tiếng nhật

Những học sinh sau khi nhập học , đỗ kỳ thi N1 hoặc N2 đều được nhận học bổng.

2. Học bổng thi đỗ đại học ,cao học

Học sinh đỗ các trường đại học .cao học nổi tiếng (trừ nghiên cứu sinh) ,được nhà trường chỉ định đều được nhận học bổng nếu học lên tiếp .

3. Học bổng cho kỳ thi dành cho du học sinh

Những học sinh sau khi nhập học ,có thành tích xuất sắc trong các kỳ thi dành cho du học sinh đều được nhận học bổng.

4. Chế độ miễn giảm học phí cho học sinh

chuyên cần

Đối với các học sinh có điể chuyên cần cao sẽ được miễn giảm 1 phần học phí vào năm học tiếp theo.

2. Các học bổng khác

1. Cấp Học bổng dành cho học sinh du học tư phí

Là học bổng của tổ chức hỗ trợ du học của chính phủ Nhật Bản ,học bổng được cấp trong thời gian học tại trường.

Tiền học bổng...360,000yên
(30,000yên/tháng × 12 tháng)

2. Quy ước cấp Học bổng dành cho học sinh du học tư phí

Là học bổng của tổ chức hỗ trợ du học của chính phủ Nhật Bản ,học bổng được cấp cho học sinh có thành tích xuất sắc trong kỳ thi dành cho du học sinh,và được cấp sau khi nhập học vào đại học .

Tiền học bổng...576,000yên
(48,000yên/tháng × 12tháng)

